

Số: *43* -KH/HNDT

An Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Tuyên truyền, vận động nông dân tham gia Phong trào
“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu
và giảm nghèo bền vững” tại 13 xã nông thôn mới năm 2026**

Căn cứ Hướng dẫn số 299-HD/HNDTW ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện Nội dung 02 - Nội dung thành phần 08 - Hợp phần thứ nhất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1385-QĐ/UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 1163/MTTQ-BTT ngày 14/8/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang về chấp thuận kế hoạch sử dụng kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 chuyển sang năm 2026 của Hội Nông dân tỉnh An Giang;

Căn cứ kế hoạch số 28-KH/HNDT ngày 27/7/2026 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững chuyển nguồn và kéo dài nguồn vốn năm 2025 sang năm 2026.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, vận động nông dân tham gia Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” tại 13 xã nông thôn mới năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao nhận thức của hội viên, nông dân về mục đích, ý nghĩa Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phát huy vai trò, trách nhiệm của nông dân trong xây dựng nông thôn mới.

Phổ biến các quy định, tiêu chuẩn công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp; nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Vận động hội viên, nông dân tích cực đăng ký, tham gia Phong trào; chủ động đổi mới phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học, công nghệ, phát triển

kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đoàn kết, hỗ trợ nhau nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Nội dung tuyên truyền phải bám sát Hướng dẫn số 299-HD/HNDTW, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và điều kiện thực tế tại địa phương; thông tin chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với hội viên, nông dân.

Tổ chức biên soạn, thiết kế; thực hiện các quy định theo hướng dẫn của các đơn vị quản lý nhà nước xem xét, chấp thuận nội dung, hình thức và mẫu thiết kế tài liệu tuyên truyền trước khi in ấn.

Tổ chức in ấn, bàn giao và phát hành sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan chuyên môn; bảo đảm đúng số lượng, đúng địa bàn, đúng đối tượng, chất lượng, tiến độ, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; có đầy đủ hồ sơ, tài liệu và hình ảnh chứng minh kết quả thực hiện.

Kinh phí sử dụng đúng nội dung, mục chi, định mức đã được chấp thuận.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hình thức, số lượng và nội dung tuyên truyền

- Hình thức: tuyên truyền bằng tài liệu bướm và áp phích

- Số lượng: Biên soạn, in ấn và phát hành 46.000 tờ tài liệu tuyên truyền, gồm 26.000 tờ tài liệu bướm và 20.000 tờ áp phích, bảo đảm triển khai tại đầy đủ 13 xã có lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026.

- Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới và nội dung của Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; các quy định, tiêu chuẩn công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Tuyên truyền nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; trách nhiệm và các hình thức tham gia của hội viên, nông dân trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

+ Đối với nội dung tài liệu bướm: Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 3.8 “Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định”, gồm: tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn thu nhập để công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp Trung ương; nội dung đoàn kết, tương trợ hằng năm; cách xác định mức thu nhập đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026–2030, xã đang làm hồ sơ nông thôn mới, xã chưa làm hồ sơ nông thôn mới, phường và đặc khu; nguồn số liệu xác định thu nhập; việc đăng ký, bình xét và thời hạn công nhận danh hiệu hằng năm; chỉ tiêu thực hiện theo từng nhóm xã (Nhóm 1 đạt từ 60% trở lên, Nhóm 2 đạt từ 50% trở lên, Nhóm 3 đạt từ 40% trở lên); điều kiện đăng ký, công thức tính tỷ lệ hộ đạt danh hiệu; các bước thực hiện, thời gian hoàn thành từng bước và thành phần hồ sơ đề nghị công nhận kết quả.

+ Đối với nội dung tài liệu áp phích: Tuyên truyền lộ trình dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới của 85 xã trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2029, cụ thể: năm 2026 có 13 xã, năm 2027 có 20 xã, năm 2028 có 26 xã và năm 2029 có 26 xã; đồng thời tuyên truyền 10 tiêu chí xã nông thôn mới với 47 chỉ tiêu cụ thể, áp dụng theo từng nhóm xã, gồm: (1) Quy hoạch; (2) Hạ tầng kinh tế – xã hội; (3) Phát triển kinh tế nông thôn; (4) Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; (5) Văn hóa, giáo dục, y tế; (6) Giảm nghèo và an sinh xã hội; (7) Khoa học công nghệ và chuyển đổi số; (8) Môi trường và cảnh quan nông thôn; (9) Xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công; (10) Tiếp cận pháp luật và an ninh, quốc phòng. Qua đó, hướng dẫn người dân liên hệ UBND hoặc Hội Nông dân xã để biết chỉ tiêu cụ thể và cùng tham gia thực hiện.

2. Đối tượng tuyên truyền

Hội viên, nông dân; hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và hộ nông dân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Thành viên Câu lạc bộ “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”; thành viên chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp.

Cán bộ Hội Nông dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa bàn thực hiện.

3. Biên soạn, thiết kế và trình chấp thuận nội dung

Ban Công tác Nông dân (Tổ kinh tế - xã hội) chủ trì dự thảo nội dung tài liệu bướm, áp phích; nội dung phải bám sát Hướng dẫn số 299-HD/HNDTW; lựa chọn thông tin trọng tâm, cách diễn đạt ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với hội viên, nông dân.

Phối hợp thiết kế mẫu tài liệu, kiểm tra thể thức, chính tả, hình ảnh, thông tin và các yếu tố nhận diện; trình Thường trực Hội Nông dân tỉnh xem xét, thống nhất trước khi hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Văn hóa Thể thao đề nghị xem xét, chấp thuận nội dung, hình thức và mẫu thiết kế tài liệu bướm, áp phích. Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Sở (nếu có); chỉ sử dụng nội dung và mẫu thiết kế đã được Sở chấp thuận để in ấn, phát hành.

4. Tổ chức in ấn, kiểm tra và nghiệm thu

Sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Văn hóa, Thể thao thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị cung cấp, ký kết và tổ chức in ấn theo quy định hiện hành; bảo đảm đúng nội dung, mẫu thiết kế đã được chấp thuận, số lượng và tiến độ. Trước khi in chính thức, phải đối chiếu bản in mẫu với nội dung, mẫu thiết kế được Sở chấp thuận; sau khi hoàn thành, tổ chức kiểm tra số lượng, chất lượng, lập hồ sơ nghiệm thu và bàn giao theo quy định.

5. Bàn giao và phát hành tài liệu

Ban Công tác nông dân (Tổ Kinh tế - Xã hội) tham mưu phương án phân bổ và tổ chức bàn giao tài liệu cho Hội Nông dân 13 xã. Việc bàn giao phải có bảng kê số lượng, biên bản giao nhận và người chịu trách nhiệm quản lý, phát hành tại từng đơn vị.

Hội Nông dân các xã tổ chức cấp phát tài liệu bướm đến hội viên, nông dân và các đối tượng có liên quan; lựa chọn vị trí phù hợp để niêm yết, phát hành áp phích tại trụ sở, điểm sinh hoạt cộng đồng, nơi sinh hoạt chi Hội, tổ Hội và các

địa điểm tập trung đông hội viên, nông dân. Việc phát hành phải thiết thực, tránh trùng lặp, thất thoát, lãng phí.

6. Kiểm tra, giám sát

Hội Nông dân tỉnh kiểm tra số lượng, chất lượng tài liệu và việc bàn giao, phát hành tại cơ sở; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những hạn chế, vướng mắc. Kết quả kiểm tra, hình ảnh tuyên truyền và xác nhận của địa phương là căn cứ tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.

7. Phạm vi thực hiện

Thực hiện tại 13 xã có lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026, gồm: Thoại Sơn, Vĩnh Trạch, Định Mỹ, Chợ Mới, Cù Lao Giêng, Phú Hòa, An Châu, Mỹ Hòa Hưng, Tân Hiệp, Châu Thành, Kiên Lương, Vĩnh Hòa và An Minh.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện: Từ ngày 03/9/2026 đến ngày 30/9/2026.

Trước khi tổ chức in ấn: hoàn thành việc biên soạn, thiết kế, kiểm tra; trình Thường trực Hội Nông dân tỉnh thống nhất và gửi Sở Văn hóa, Thể thao xem xét, chấp thuận nội dung, hình thức, mẫu thiết kế tài liệu tuyên truyền. Chỉ tổ chức in ấn, bàn giao và phát hành sau khi có văn bản chấp thuận của Sở; sau khi nghiệm thu sản phẩm, tổ chức bàn giao, phát hành đến 13 xã, hoàn thành chậm nhất ngày 30/9/2026.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành phát hành, Hội Nông dân các xã gửi báo cáo kết quả, xác nhận số lượng đã nhận và phát hành, kèm hình ảnh về Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 chuyển sang năm 2026

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Giao Ban Công tác Nông dân chỉ đạo chung; xem xét, thống nhất kế hoạch, nội dung và mẫu thiết kế tài liệu tuyên truyền trước khi trình Sở Văn hóa, Thể thao xem xét, chấp thuận; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện. Đồng thời, làm đầu mối tham mưu triển khai; chủ trì biên soạn nội dung, phối hợp thiết kế, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu văn bản trình Sở Văn hóa, Thể thao xem xét, chấp thuận; tiếp thu, chỉnh sửa nội dung và mẫu thiết kế theo ý kiến của Sở (nếu có); lưu văn bản chấp thuận trong hồ sơ thực hiện. Sau khi được chấp thuận, tham mưu phân bổ, bàn giao tài liệu; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc phát hành tại 13 xã và tổng hợp kết quả thực hiện.

Ban Công tác nông dân (Tổ Văn phòng) hướng dẫn nội dung chi, thủ tục lựa chọn đơn vị cung cấp, hồ sơ hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán đúng quy định; tổ chức in ấn sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Văn hóa, Thể thao; phối hợp lưu văn bản chấp thuận trong hồ sơ thanh quyết toán và thường xuyên trao đổi với Kế toán Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 1163/MTTQ-BTT.

2. Hội Nông dân 13 xã nông thôn mới thực hiện

Phối hợp cung cấp thông tin về số hội viên, phạm vi địa bàn và nhu cầu thực tế để Hội Nông dân tỉnh phân bổ tài liệu; cử cán bộ tiếp nhận, quản lý, tổ chức phát hành đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Tổ chức cấp phát tài liệu bướm, niêm yết và phát hành áp phích tại các địa điểm phù hợp; lồng ghép giới thiệu nội dung tài liệu trong sinh hoạt chi Hội, tổ Hội và hoạt động Hội tại cơ sở; lưu biên bản giao nhận, bảng kê phát hành, hình ảnh và hồ sơ có liên quan.

Báo cáo kết quả thực hiện về Hội Nông dân tỉnh đúng thời gian quy định; chịu trách nhiệm về số lượng tài liệu đã tiếp nhận, quản lý và phát hành tại địa phương.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Sau khi hoàn thành đợt tuyên truyền, Ban Công tác nông dân (Tổ Kinh tế - Xã hội) tham mưu báo cáo kết quả, trong đó nêu rõ nội dung, hình thức tuyên truyền; số lượng tài liệu đã in, bàn giao và phát hành; địa bàn thực hiện; kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị. Hồ sơ kèm theo gồm văn bản chấp thuận của Sở Văn hóa, Thể thao, nội dung và mẫu thiết kế đã được chấp thuận, biên bản giao nhận, bảng kê phát hành và hình ảnh minh chứng.

Trên đây là Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động nông dân tham gia Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” tại 13 xã nông thôn mới năm 2026. Đề nghị các bộ phận chuyên môn và Hội Nông dân các xã có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TT.UBMTTQVN tỉnh (b/c),
- Sở Văn hóa, Thể thao (p/h),
- Thường trực HND tỉnh (b/c),
- Lưu: VT, Tổ KT-XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lâm Quốc Toàn



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

01 Quý I: Rà soát hộ hội viên, tổ chức đăng ký.

02 Trước 15/11: Bình xét, công nhận danh hiệu cấp cơ sở.

03 Trước 20/11: Tổng hợp, tính tỷ lệ, đối chiếu nhóm xã.

04 Trước 30/11: Gửi Hội Nông dân tỉnh đề nghị công nhận kết quả.



Trước 20/12: Hội Nông dân tỉnh thẩm định, công nhận kết quả.



Trước 25/12: Hội Nông dân xã gửi hồ sơ về UBND xã.



HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ

- Danh sách thống kê hộ đạt danh hiệu (Mẫu 01).
- Tờ trình gửi Hội Nông dân tỉnh (Mẫu 02).
- Biên bản bình xét; danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích.
- Văn bản xác nhận của Hội Nông dân tỉnh; tờ trình gửi UBND xã (Mẫu 03).

Nếu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thời gian, hồ sơ riêng thì thực hiện theo yêu cầu đó.

Nguồn: Hướng dẫn 01-HD/HNDT.

SXKD: sản xuất, kinh doanh.



HIỂU ĐÚNG – TÍNH ĐÚNG



ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ

- Số hộ đăng ký phải đạt $\geq 60\%$ tổng số hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã.
- Hộ hội viên là hộ có thành viên là hội viên Hội Nông dân, không bao gồm hộ viên danh dự.
- Nhóm xã xác định theo Phụ lục II Quyết định 1385/QĐ-UBND ngày 16/4/2026.



CÁCH TÍNH

Tỷ lệ (%) = $(\text{Số hộ đạt danh hiệu SXKD giới cấp cơ sở} \div \text{Số hộ hội viên nông dân đăng ký danh hiệu}) \times 100$

Chỉ tiêu theo nhóm xã

Nhóm 1 $\geq 60\%$

Nhóm 2 $\geq 50\%$

Nhóm 3 $\geq 40\%$

Tỷ lệ hộ đạt danh hiệu so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký.



Nông nghiệp thịnh vượng
Nông thôn khởi sắc



HỘI NÔNG DÂN TỈNH AN GIANG

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ 3.8 XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

GIẢI ĐOẠN 2026–2030

“Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định”

Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”



Đăng ký tại chi Hội hoặc Hội Nông dân cơ sở.

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU

Theo Quyết định 181, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 2103.

TIÊU CHUẨN CHUNG

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, pháp luật và quy định địa phương; tham gia xây dựng Hội, nông thôn mới, đô thị văn minh.
- Năng động, sáng tạo; học tập, ứng dụng khoa học, công nghệ; bảo vệ môi trường; bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh.
- Liên kết, hợp tác; giúp nhau tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

TIÊU CHUẨN THU NHẬP

Cấp cơ sở:	Gấp 1,5 lần
Cấp tỉnh:	Gấp 4 lần
Cấp Trung ương:	Gấp 5 lần

ĐOÀN KẾT, TƯƠNG TRỢ HÀNG NĂM

Cấp cơ sở:	Tạo việc làm cho ≥ 2 lao động; giúp ít nhất 2 hộ nghèo, hộ khó khăn.
Cấp tỉnh:	Tạo việc làm cho ≥ 5 lao động; giúp ít nhất 5 hộ nghèo, hộ khó khăn.
Cấp Trung ương:	Tạo việc làm cho ≥ 10 lao động; giúp ít nhất 10 hộ nghèo, hộ khó khăn.

Giúp bằng vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật hoặc kinh nghiệm sản xuất.



XÁC ĐỊNH MỨC THU NHẬP ĐỂ XÉT DANH HIỆU

Theo Công văn 278-CV/HNDTW ngày 26/8/2026.

1 Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026–2030:

Dùng mức thu nhập bình quân đầu người của xã trong năm xã đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2 Xã đang làm hồ sơ để nghị đạt chuẩn nông thôn mới:

Dùng mức thu nhập bình quân đầu người của xã trong năm để nghị xét công nhận đạt chuẩn.

3 Xã chưa làm hồ sơ để nghị đạt chuẩn:

Dùng số liệu của năm xét danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Nếu chưa có, dùng số liệu năm trước liền kề; nếu vẫn chưa có, dùng số liệu năm gần nhất.

4 Phường, đặc khu:

Dùng mức thu nhập bình quân đầu người của địa bàn trong năm xét danh hiệu. Nếu chưa có, dùng năm trước liền kề; nếu vẫn chưa có, dùng năm gần nhất.

NGUỒN SỐ LIỆU

Số liệu sử dụng là số liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố; nếu chưa có thì sử dụng số liệu do UBND cấp xã cung cấp, xác nhận. Mức thu nhập cần đạt cho từng cấp danh hiệu được đối chiếu theo hệ số ở cột “Tiêu chuẩn thu nhập” bên trái.

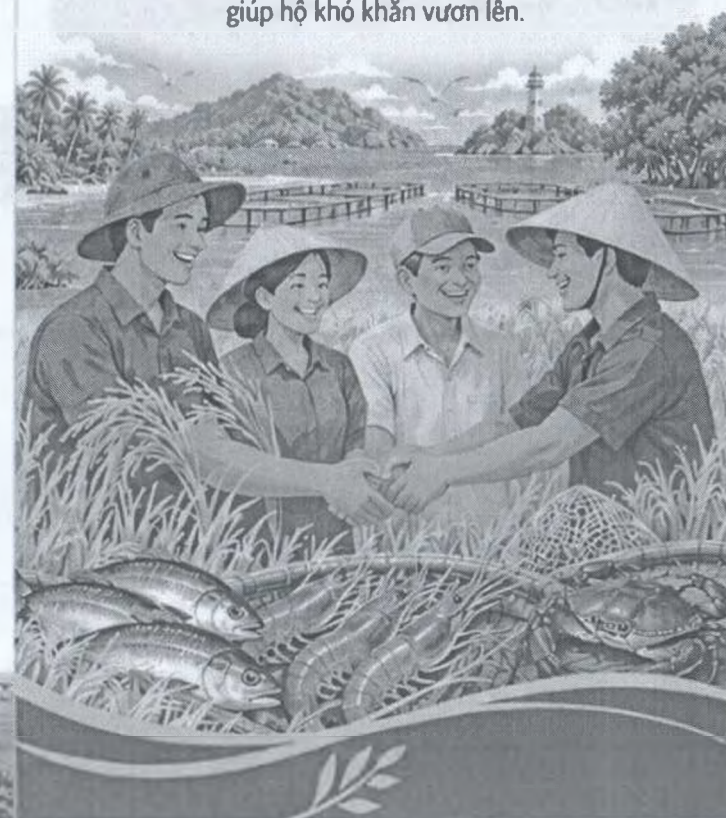


ĐĂNG KÝ VÀ BÌNH XÉT

- Đại diện hộ tự nguyện đăng ký tại chi Hội hoặc Hội Nông dân cơ sở trong quý I.
- Bình xét khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; căn cứ kết quả thực hiện và đủ tiêu chuẩn.
- Hoàn thành công nhận hằng năm: cấp cơ sở trước 15/11; cấp tỉnh trước 30/11; cấp Trung ương trước 15/12.

CÙNG LÀM – CÙNG PHÁT TRIỂN

Liên kết sản xuất, ứng dụng kỹ thuật, tạo việc làm, giúp hộ khó khăn vươn lên.





HỘI NÔNG DÂN TỈNH AN GIANG

NÔNG THÔN MỚI 2026-2030

10 TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

47 chỉ tiêu cụ thể, áp dụng theo từng nhóm xã.



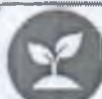
1. QUY HOẠCH

Quy hoạch rõ ràng; xây dựng, sử dụng đất đúng quy hoạch.



2. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

Đường; điện, thủy lợi, trường học, chợ và hạ tầng thiết yếu đạt yêu cầu.



3. PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN

Tăng thu nhập; liên kết sản xuất, tiêu thụ; phát triển hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.



4. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG THÔN

Học nghề, nâng cao trình độ và kỹ năng lao động.



5. VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ

Giữ gìn văn hóa; nâng chất lượng học tập và chăm sóc sức khỏe.



6. GIẢM NGHÈO VÀ AN SINH XÃ HỘI

Giảm nghèo; nhà ở kiên cố, nước sạch; bảo đảm bình đẳng giới.



7. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ứng dụng công nghệ, số hóa dữ liệu và phát triển áp thông minh.



8. MÔI TRƯỜNG VÀ CẢNH QUAN NÔNG THÔN

Phân loại, thu gom, xử lý rác; giữ cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp.



9. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Chính quyền hoạt động hiệu quả; phục vụ người dân, giải quyết thủ tục trực tuyến.



10. TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ AN NINH, QUỐC PHÒNG

Hiếu, chấp hành pháp luật; giữ an ninh trật tự, bảo đảm quốc phòng.

LỘ TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠT CHUẨN

2026
• 13 xã

An Châu; An Minh; Châu Thành; Chợ Mới; Cù Lao Giêng; Định Mỹ; Kiên Lương; Mỹ Hòa Hưng; Phú Hòa; Tân Hiệp; Thoại Sơn; Vĩnh Hòa; Vĩnh Trạch.

2027
• 20 xã

Bình Hòa; Châu Phong; Châu Phú; Đông Hưng; Đông Thái; Giồng Riềng; Gò Quao; Hòn Đất; Long Điền; Long Kiến; Nhơn Mỹ; Phú Lâm; Tân An; Tây Phú; Thạnh Đông; Văn Khánh; Vĩnh An; Vĩnh Bình; Vĩnh Hanh; Vĩnh Xương.

2028
• 26 xã

Bình An; Bình Thạnh Đông; Cần Đăng; Chợ Vàm; Định Hòa; Giang Thành; Hòa Điền; Hòa Hưng; Hòa Thuận; Hội An; Khánh Bình; Mỹ Đức; Mỹ Thuận; Núi Cấm; Óc Eo; Phú Tân; Tân Hội; Tây Yên; Thạnh Mỹ Tây; U Minh Thượng; Vĩnh Diệu; Vĩnh Gia; Vĩnh Hòa Hưng; Vĩnh Phong; Vĩnh Thuận; Vĩnh Tuy.

2029
• 26 xã

An Biên; An Cư; An Phú; Ba Chúc; Bình Giang; Bình Mỹ; Bình Sơn; Cô Tô; Đông Hòa; Hòa Lạc; Hòn Nghệ; Long Thạnh; Ngọc Chúc; Nhơn Hội; Ô Lâm; Phú An; Phú Hữu; Sơn Hải; Sơn Kiên; Tân Thạnh; Thạnh Hưng; Thạnh Lộc; Tiên Hải; Tri Tôn; Vĩnh Hậu; Vĩnh Thạnh Trung.

Liên hệ UBND hoặc Hội Nông dân xã để biết chỉ tiêu cụ thể và cùng tham gia thực hiện.

Nguồn: Báo cáo triển khai QĐ 1385/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 và QĐ 23/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026.